

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 11/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Đức Thuận**;
Ông **Nguyễn Tấn Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thành Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Thìn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Đặng Thị C, sinh năm 1970 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ch (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có chồng Lý Văn B (là bị cáo trong vụ án); có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị C: Ông **Nguyễn Hữu V** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

2- Lý Văn B, sinh năm 1967 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý K (chết) và bà Phan Thị L; có vợ Đặng Thị C (là bị cáo trong vụ án); có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn B: Ông **Phan Văn H** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người bị hại:

+ Hồ Thị T, sinh năm 1983 (Có mặt);

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Trần Văn T, sinh năm 1977 (Vắng mặt – có yêu cầu);

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Trú tại: Số nhà X, đường L, thành phố Đ.

+ NLC2, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

+ NLC3, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ NLC4, sinh năm 1960 (Vắng mặt);

Trú tại: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC5, sinh năm 1964 (Vắng mặt);

Trú tại: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC6, sinh năm 1974 (Có mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC7, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC8, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC9, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Trú tại: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC10, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC11, sinh năm 1965 (Có mặt);

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC12, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC13, sinh năm 1976 (Có mặt);

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC14, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Trú tại: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/7/2017, sau khi mua sơn, chị Hồ Thị T còn lại số tiền 13.030.000 đồng. Số tiền còn lại này, chị T để trong cái bóp bằng da, màu nâu, cất trong túi áo rồi đến chơi tại lò gạch của NLC7 Làng nghề sản xuất gạch ngói thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Khoảng 30 phút sau chị T điều khiển xe mô tô đi về lò gạch của mình ở gần đó. Trên đường đi, chị T thấy Lý Văn B điều khiển xe mô tô BKS 77X3-6986 chở vợ là Đặng Thị C ở Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định đang đi từ lò gạch của NLC12 đến lò gạch của bà Trần Thị Thu T ở gần đó để chất ngói thuê. Đi sau xe của vợ chồng B - C là xe ô tô tải của NLC3 ở Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến đoạn đường đất cách lò gạch NLC7 khoảng 10 mét, chị T đánh rơi cái bóp bên trong có số tiền 13.030.000 đồng. C phát hiện thấy cái bóp ở trên đường nên nói B dừng xe lại. C xuống xe, nhặt lấy cái bóp bỏ vào trong mũ vải của mình đội lên đầu để cất giấu rồi lên xe B chở đi chất ngói. NLC3 thấy sự việc trên nên khi vợ chồng B - C chất ngói lên xe NLC3 tại lò gạch của bà Trần Thị Thu T, NLC3 có hỏi thì C nói nhặt được 50.000 đồng. Sau đó, B và C về nhà. C kiểm tra cái bóp đếm được số tiền là 13.030.000 đồng, C cất tiền rồi ném cái bóp da lên thùng rác nhà mình. Đến tối cùng ngày, C nói với B là trong cái bóp đã nhặt có số tiền 13.030.000 đồng. B bảo C cất tiền đi để trả nợ.

Khi về đến lò gạch của mình, phát hiện mất bóp tiền, chị T quay lại tìm nhưng không thấy. Nghĩ chỉ có vợ chồng B - C nhặt được nên khoảng 09 giờ ngày 11/7/2017, chị T đến nhà vợ chồng B - C hỏi xin nhận lại cái bóp và số tiền 13.030.000 đồng, B và C cùng nói dối là chỉ nhặt được 50.000 đồng và không cho chị T nhận lại cái bóp và tiền. 03 (ba) ngày sau, chị T cùng mẹ ruột là NLC11 đến nhà vợ chồng B - C lần nữa hỏi xin nhận lại cái bóp và số tiền 13.030.000 đồng nhưng vợ chồng B và C tiếp tục cùng nói dối là chỉ nhặt được 50.000 đồng và không cho chị T nhận lại tài sản. Số tiền 13.030.000 đồng lấy được do chị T làm rơi, vợ chồng B - C thống nhất sử dụng trong gia đình, cho con và trả nợ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Về số tiền lấy được của chị T làm rơi thì đã trả lại cho chị T 12.000.000đ, còn 1.030.000 đồng chị T cho các bị cáo.

Người bị hại có ý kiến: Về dân sự thì các bị cáo Đặng Thị C, Lý Văn B đã trả lại cho bị hại số tiền 12.000.000đ, cho 1.030.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm. Về hình phạt thì xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đặng Thị C, Lý Văn B, với lý do: Các bị cáo là dân lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

Bản cáo trạng số 05/QĐ – KSĐT ngày 24/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Đặng Thị C, Lý Văn B về tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo khoản 1 Điều 176 BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thị C mức án 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn B mức án 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị C là ông Nguyễn Hữu V trình bày: Thống nhất về hành vi của bị cáo Đặng Thị C phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phạm tội: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả. Bên bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Việc bị cáo lấy được số tiền 13.030.000 đồng của chị Hồ Thị T làm rơi rớt sau đó cùng chồng chiếm đoạt, không trả lại cho chủ sở hữu là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Thị C từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn B là ông Phan Văn H trình bày: Thống nhất về hành vi của bị cáo Lý Văn B phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên khi nghe vợ (bị cáo trong vụ án) nói là lấy được 13.030.000 đồng của người khác đánh rơi thì bị cáo bảo vợ cất để sử dụng. Sau khi phạm tội: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả. Bên bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý Văn B 06 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/7/2017, Lý Văn B điều khiển xe mô tô BKS 77X3-6986 chở vợ ngồi phía sau là Đặng Thị C để chất ngói thuê tại Làng nghề sản xuất gạch ngói ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Trên đường đi, các bị cáo nhặt được cái bóp tại Làng nghề sản xuất gạch ngói ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, bên trong có số tiền 13.030.000 đồng của chị Hồ Thị T đánh rơi. Chị T đã nhiều lần xin nhận lại tài sản nhưng các bị cáo hám tiền nên cố tình không trả lại cho chủ sở hữu và không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm mà chiếm giữ, sử dụng tiêu dùng cho cá nhân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đặng Thị C, Lý Văn B phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009). Áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo về tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Công văn số 3010/VKSTC-V14 ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Các bị cáo nhận tội đúng như tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo vì tham lam, muốn thụ hưởng công sức, thành quả lao động của người khác nên khi lấy được số tiền của chị thành làm rơi, các bị cáo cố tình chiếm giữ trái phép để sử dụng cho mục đích bản thân mà không trả lại cho chị T cho dù chị T

yêu cầu nhiều lần. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục hậu quả cho bên bị hại, bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú), nhận thức pháp luật còn hạn chế; số tiền mà các bị cáo lấy được do bị hại làm rơi không lớn; để tạo điều kiện các bị cáo tự cải tạo, có điều kiện làm ăn sinh sống và xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt cải tạo không giam giữ với thời gian cải tạo tương xứng hành vi đối với từng bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt để các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về vai trò trách nhiệm của từng bị cáo: Bị cáo C bảo bị cáo B dùng xe rồi trực tiếp lấy, cất giấu và đếm số tiền lấy được do chị T đánh rơi. Còn bị cáo B biết được số tiền mà bị cáo C lấy được và bảo bị cáo C cất để trả nợ. Như vậy, bị cáo C có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo B.

[7] Xét về khẩu trừ thu nhập: Các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử xét miễn khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian thụ hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Thị C, Lý Văn B thuộc hộ cận nghèo nên được xét miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị C, Lý Văn B phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 176; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ;
- Xử phạt bị cáo Lý Văn B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian thụ hình của bị cáo Đặng Thị C và bị cáo Lý Văn B được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Thị C và bị cáo Lý Văn B cho UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (Nơi bị cáo thường trú) giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

* **Về bồi thường thiệt hại:** Đã bồi thường xong, miễn xét.

* **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Đặng Thị C, Lý Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thành Tân